

TT. Tiến sĩ THÍCH NHẬT TỪ

**CHÙA AN QUANG
DANH THẮNG VÀ DI TÍCH LỊCH SỬ**



NHÀ XUẤT BẢN PHƯƠNG ĐÔNG

MỤC LỤC

I. Đôi nét lịch sử	1
II. Kiến trúc chùa.....	4
III. Trung tâm giáo dục Phật giáo	8
IV. Công tác từ thiện xã hội	11
V. Hội đồng quản trị và trụ trì.....	11
VI. Các tự viện trực thuộc.....	15
VII. Các bậc Tôn đức tiêu biểu	17
- Tổ Thiện Hòa	18
- Tổ Thiện Hoa	21
- Hòa thượng Thích Trí Quang	24
- Hòa thượng Thích Huệ Hưng	26
- Thiền sư Nhất Hạnh	29
- Hòa thượng Thích Huyền Vi	32
- Thiền sư Thanh Từ	35
- Hòa thượng Thích Thuyền Ấn	38
- Hòa thượng Thích Trí Quảng	40
VIII. Các ngày kỷ niệm.....	41

I. ĐÔI NÉT LỊCH SỬ

Chùa Ẩm Quang là ngôi danh thắng Phật giáo nổi tiếng thuộc “Di tích lịch sử”, được Hòa thượng Thích Trí Hữu xây dựng vào năm 1948.

Vào thời điểm ra đời, Chùa Ẩm Quang chỉ là một am thất nhỏ, có tên là Trí Tuệ Am, nằm cạnh khu đất Vườn Lài. Sau hai năm xây dựng, am thất này trở thành một ngôi tự viện, được đặt tên là Chùa Ứng Quang. Dưới sự hướng dẫn tâm linh của Hòa thượng Thích Trí Hữu, các vị Tăng trẻ đến đây tu học ngày càng đông.

Vào năm 1950, khi Hòa thượng Thích Thiện Hòa được mời làm Viện chủ, Chùa Ứng Quang được đổi thành Chùa Ẩm Quang và nhanh chóng trở thành trung tâm đào tạo Tăng tài cho Phật giáo Nam bộ liên tiếp 5 thập kỷ sau đó.

Chùa Ẩm Quang có diện tích 2.300m² là

ngôi chùa đặc sắc về kiến trúc, nổi tiếng về giáo dục Phật giáo và có công trong phong trào chấn hưng Phật giáo miền Nam trong suốt 50 năm cuối của thế kỷ XX. Kiến trúc của Chùa thể hiện sự hài hòa giữa phong cách cổ kính và hiện đại, một hợp thể tinh hoa kiến trúc của Việt Nam, Ấn Độ, Trung Quốc và Nhật Bản.

Từ năm 1950-1975, Chùa Ẩm Quang còn được biết đến là Phật học đường Nam Việt, đào tạo tăng tài cho Phật giáo miền Nam.

Từ năm 1959-1961, Chùa Ẩm Quang là Trụ sở thường trực của Giáo hội Tăng-già Nam Việt, nơi đây mạnh phong trào cải cách Phật giáo theo hướng nhập thế.

Từ năm 1969-1980, Chùa Ẩm Quang là Trụ sở của GHPGVNTN, nơi lãnh đạo phong trào bất bạo động, chống lại chính thể độc tài Ngô Đình Diệm, bảo vệ đạo pháp trước cơn sóng gió.

Vào những năm 1963, 1964, 1969 và 1974, Chùa Án Quang là một nơi xuất phát, lãnh đạo và là trái tim của các phong trào đấu tranh bất bạo động của Phật giáo tại miền Nam. Dù xuất phát từ Huế vào năm 1963, nhưng chỉ khi phong trào được phát triển mạnh từ Chùa Án Quang, ảnh hưởng của phong trào mới có mặt khắp các tỉnh miền Nam, dẫn đến sự sụp đổ của chính sách phát xít gia đình trị Ngô Đình Diệm. Tinh thần Phật giáo đồng hành với dân tộc đã giúp cho phong trào đấu tranh chống Mỹ - nguy được thành tựu mỹ mãn, góp phần mang lại hòa bình và độc lập của miền Nam.

Chùa Án Quang là nơi hội tụ anh tài Phật giáo, trụ sở Phật sự của nhiều Giáo hội Phật giáo và là trung tâm truyền bá Phật pháp. Năm 1981, Chùa Án Quang là nơi thành lập Ban vận động Phật giáo thống nhất, hợp nhất các giáo phái Phật giáo tại Việt Nam, dẫn đến sự ra đời của GHPGVN

vào ngày 7-11-1981. Từ đó đến nay, đây là Trụ sở của Thành hội Phật giáo TP.HCM.

Trước khi tự thiêu, Bồ-tát Thích Quảng Đức đã lưu trú tại Chùa Ẩn Quang hơn một tháng, vận động Tăng Ni và Phật tử bảo vệ Phật pháp và kêu gọi nhà lãnh đạo độc tài Ngô Đình Diệm thực thi chính sách tự do và bình đẳng tôn giáo, nhằm thiết lập một đất nước Việt Nam hòa bình và phát triển bền vững.

II. KIẾN TRÚC CHÙA

Là một kiến trúc Phật giáo đặc sắc tại TP. Hồ Chí Minh, Chùa Ẩn Quang có hai cổng ở mặt trước đường Sư Vạn Hạnh và một cổng ở mặt sau, đối diện chung cư. Trụ cột cổng Chùa, rộng 1,15m, dài 1,62m và cao 5m, được ốp đá xanh với các khối vuông, mà ở phần trên, mỗi mặt có biểu tượng pháp luân, trên cùng có tháp nhỏ theo mô hình tháp Bồ-đề Đạo tràng thu nhỏ, xung quanh là bốn con sư sử hướng về bốn hướng,

tượng trưng cho chánh pháp phổ biến khắp mọi nơi.

Tòa Chánh điện, còn gọi là Điện Phật, được HT. Thích Trí Hữu xây dựng năm 1953; được HT. Thích Thiện Hòa trùng tu và xây lớn vào năm 1966; nằm ở vị trí chính giữa của Chùa, gồm một trệt và một lầu. Ở lầu một, tượng Phật Bổn Sư bằng xi-măng, trong tư thế thiền định, với lối mỹ thuật Việt Nam, uy nghiêm và rực rỡ. Các bức phù điêu về cuộc đời đức Phật được tôn trí trên các vách Chánh điện làm tăng thêm phần cổ kính. Tầng trệt được dùng làm Trụ sở của GHPGVNTN (1965-1980) và Văn phòng Ban Trị sự Phật giáo TP.HCM (1981-đến nay).

Mái lầu chuông nằm bên trái, mái lầu trống nằm bên phải tại hành lang trước Chánh điện, với nét uốn cong mềm mại. Mặt tiền Chánh điện có ba cửa gỗ, có cấu trúc hình vòm, với các hoa văn rồng mây

đặc sắc, tạo ra nét đẹp cân đối. Trên nóc mái Chánh điện có tháp Hoa Tạng, theo nét kiến trúc Ấn Độ, ở đế có hình vuông, nối tiếp là hình bát giác, bên trên là hoa sen nhiều lớp cánh sen và trên cùng là bầu sen, vươn lên bầu trời.

Đối diện với Chánh điện ở mặt sau là tòa nhà, ở tầng một là Tổ đường, được HT. Thích Nhật Quang trùng tu khang trang vào năm 2006 và tầng dưới là Trai đường. Bên trái Tổ đường là phòng nghỉ của cư sĩ, từ năm 1956-1975 được dùng làm xưởng in Sen Vàng (xuất bản kinh sách Phật giáo, truyền bá Phật pháp) và xưởng nhang Bồ-đề (với chủ trương kinh tế tự túc).

Trái và phải của Chánh điện là hai dãy nhà Tăng theo thế cân xứng, được xây năm 1967. Mỗi dãy gồm một trệt một lầu, theo thế rồng châu, làm cho Chánh điện trở nên trang nghiêm hơn. Tầng trệt dãy bên trái là Giảng đường Thiện Hoa được xây dựng năm 1959.

Bên trái Chính điện là Tháp thờ Phật và Xá-lợi được HT. Thích Nhật Quang xây dựng năm 2009, là một kiến trúc hài hòa giữa phong cách Việt Nam và Nhật Bản. Tháp cao 36m, có sáu tầng, thờ Phật Phật Di Đà, Bồ tát Địa Tạng, Bồ tát Quán Thế Âm, các tiền bối hữu công như HT.Thích Trí Hữu, HT.Thích Thiện Hòa, HT.Thích Thiện Hoa và các Thánh tử đạo, trên đỉnh tháp có thờ Xá-lợi Phật do Hội Phật giáo Tích Lan hiến tặng trước năm 1975.

Đối diện với Tháp là tòa nhà văn hóa và nhà khách, được xây dựng năm 2011, với lối kiến trúc Nhật – Việt hài hòa.

Từ lúc xây dựng năm 1949, Chùa Ẩn Quang trải qua bốn lần trùng tu và làm mới. Lần thứ nhất vào năm 1950-1966 do công của HT. Thích Thiện Hòa. Lần thứ hai trùng tu một số công trình do chiến tranh tàn phá. Lần thứ ba vào năm 1988, chủ yếu là sơn mới. Lần thứ tư do công của Ban Quản trị

Tổ đình, đặc biệt là Hòa thượng Trụ trì Thích Nhật Quang và Hòa thượng Viện chủ Thích Trí Quảng, bao gồm các công trình mới như Tổ đường, Trai đường và Thư viện (2006), Tháp thờ Phật và Xá lợi (2009), Nhà văn hóa và nhà khách của Chùa (2011), tạo cho Chùa thêm nét uy nghi, trang nhã.

III. TRUNG TÂM GIÁO DỤC PHẬT GIÁO

Vào năm 1950, dưới sự vận động của Hòa thượng Thích Thiện Hòa, các vị tôn túc lãnh đạo các Phật học đường Mai Sơn, Liên Hải và Sùng Đức lúc bấy giờ như HT. Thích Trí Tịnh, HT. Thích Quảng Minh và HT. Thích Huyền Dung... đều đồng ý hợp nhất các Phật học đường nêu trên với tên gọi mới là Phật học đường Nam Việt, đặt tại Chùa Ấn Quang. Đây là trung tâm Phật học không chỉ nổi tiếng vào hàng bậc nhất của miền Nam, mà còn là trung tâm đào tạo nhiều bậc anh tài Phật giáo khắp ba miền trong suốt gần 50 năm cuối của thế kỷ XX.

Các khóa đào tạo Như Lai sứ giả của HT. Thích Thiện Hoa, Viện trưởng Viện hóa Đạo GHGPVNTN đã mở ra chương sử mới về phong trào giáo dục và hoằng pháp nhập thế của Phật giáo vào những thập niên 60 của thế kỷ trước. Các vị tăng tốt nghiệp Phật học đường Nam Việt thưở đó đã trở thành các bậc danh tăng của Phật giáo Việt Nam cận đại. Nổi tiếng nhất trong số đó có thể kể các thiền sư Huệ Hưng, Nhất Hạnh và Thanh Từ; các Tịnh độ sư Thiên Tâm, Bửu Huệ và Thiện Huệ; các đại pháp sư Huyền Vi, Từ Thông, Tác Phước, Thiên Định, Thuyền Ấn, Hoàn Quan, Thắng Hoan, Đức Niệm, Chánh Tiến, Trí Quảng, Nguyên Ngôn; các luật sư Tịnh Đức, Chơn Điền, Thiện Huệ, Phước Hảo, Giải Kinh, Huệ Thới, Minh Thành và Tịnh Hạnh v.v...

Trước năm 1975, Chùa Án Quang còn có nhà xuất bản Hương Đạo và nhà in Sen

Vàng, nơi in ấn và phổ biến hàng trăm tác phẩm Phật học, góp phần phục hưng Phật giáo tại miền Nam. Vào những năm này, thư viện Chùa Âm Quang là nơi hàng trăm học giả, giáo sư và sinh viên đến tìm hiểu triết học và văn hóa Phật giáo.

Từ năm 1975-1984, Chùa Âm Quang là nơi đào tạo Trung đẳng Phật học, giúp cho hàng trăm Tăng Ni học Phật pháp đến nơi đến chốn, duy trì mạng mạch Phật pháp trong một giai đoạn vô cùng khó khăn.

Từ năm 1984 đến nay, Chùa Âm Quang là giảng đường Phật học đứng đầu TP. Hồ Chí Minh và nổi tiếng trong nước, nơi các vị đại pháp sư và các pháp sư trẻ mở nhiều lớp Phật học, truyền trao Phật pháp cho hàng ngàn Phật tử tu học 4-7 buổi/ mỗi tuần. Đây cũng là nơi tổ chức nhiều Hội thi giáo lý cấp thành phố cho hàng ngàn Phật tử đến từ 24 quận huyện, nhằm giúp người tại gia lĩnh hội Phật pháp, để sống hạnh phúc và có ý nghĩa hơn.

IV. CÔNG TÁC TỪ THIỆN XÃ HỘI

Kể từ ngày thành lập, Chùa Ấn Quang, ngoài các hoạt động giáo dục và hoằng pháp, còn là trung tâm từ thiện và tham gia các công tác xã hội. Từng là trụ sở chính của các giáo hội như Giáo hội Tăng-già Nam Việt, GHPGVNTN và Thành hội PG TP.HCM, Chùa Ấn Quang là địa điểm vận động và tiếp nhận tịnh tài và tịnh vật cho các nạn nhân thiên tai và các thành phần cơ nhỡ, góp phần xóa đi nỗi khổ niềm đau của người bất hạnh.

V. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TRỤ TRÌ

A) Hội đồng Quản trị Tổ đình Ấn Quang, Nhiệm kỳ I (1978-1991)

- HT. Thích Thiện Hòa: Chứng minh (tịch).
- HT. Thích Trí Tịnh: Cố vấn.
- HT. Thích Huệ Hưng: Tổng lý (tịch).
- HT. Thích Bửu Huệ: Phó tổng lý đặc trách giáo dục (tịch).

- HT. Thích Tác Phước: Phó tổng lý đặc trách nội vụ.

- HT. Thích Huyền Vi: Phó tổng lý đặc trách ngoại vụ (tịch).

- HT. Thích Thiên Định: Phó tổng lý đặc trách điều hành.

- HT. Thích Từ Thông: Phó tổng lý đặc trách kế hoạch.

- HT. Thích Thanh Từ, HT. Thích Thiên Tâm: Kiểm sự.

- HT. Thích Minh Hạnh (Huệ Thới): Quản sự (tịch).

- HT. Thích Long Nguyệt: Thư ký.

- HT. Thích Minh Thành: Phó thư ký.

- HT. Thích Trí Quảng: Thủ bản.

- HT. Thích Minh Hội: Phó thủ bản.

B) Hội đồng Quản trị Tổ đình Ẩn Quang,
Nhiệm kỳ II (1992-nay)

- HT. Thích Trí Tịnh: Chứng minh tối cao.

- HT. Thích Thanh Từ: Cố vấn Nội Vụ kiêm Viện Trưởng Viện chuyên tu Đại Tông Lâm.

- HT. Thích Huệ Hải: Cố Vấn Ngoại Vụ.

- HT. Thích Từ Nhơn: Tổng Lý Hội Đồng Quản Trị.

- HT. Thích Minh Thành: Phó Tổng Lý Nội Vụ Đặc Trách Trụ Trì Tổ Đình, kiêm Giám đốc Đại Tông Lâm.

- HT. Thích Trí Quảng: Phó Tổng lý Ngoại Vụ ĐT. Thủ bản TĐ kiêm Cố vấn Ban Giám đốc Đại Tông Lâm.

- HT. Thích Nhật Quang: Phó Tổng lý Điều hành ĐT. Phó Thủ bản TĐ kiêm Phó Giám đốc Đại Tông Lâm.

- HT. Thích Minh Cảnh: Phó Tổng lý ĐT. Kế hoạch kiêm Phó Giám đốc Đại Tông Lâm và Trụ trì Tu viện Huệ Quang.

- HT. Thích Chơn Lạc: Phó Tổng lý đặc trách kinh tế kiêm trụ trì Chùa Huệ Nghiêm.

- HT. Thích Đắc Pháp: Kiểm sự HĐQT kiêm Kiểm sự Ban Giám đốc Đại Tông Lâm.

- HT. Thích Minh Thông: Kiểm sự HĐQT kiêm Kiểm sự Ban Giám đốc Đại Tông Lâm.

- HT. Thích Thiện Nhơn: Chánh thư ký HĐQT kiêm Phó Giám đốc Đại Tông Lâm, trụ trì Chùa Minh Đạo.

- TT. Thích Chơn Thanh: Phó thư ký HĐQT kiêm Chánh thư ký Ban Giám đốc Đại Tông Lâm.

- HT. Thích Phước Định: Thành viên HĐQT kiêm trụ trì Chùa Giác Sanh.

- ĐĐ. Thích Nhật Bình, TT. Thích Nhật Từ: Thành viên HĐQT kiêm trụ trì Chùa Giác Ngộ.

C) Các Tổng Quản sự và Trụ trì

Từ năm 1948-1950: HT. Thích Trí Hữu (?-1975), Viện chủ Sáng lập Chùa Ứng Quang.

Từ năm 1950-1973: HT. Thích Thiện Hòa (1907-1978), Viện chủ Tổ đình Ấn Quang, Giám đốc Phật học đường Nam Việt.

Từ năm 1978-1993: HT. Thích Huệ Thới (1928-1993), Tổng Quản sự Tổ đình Ấn Quang.

Từ năm 1993-1999: HT. Thích Minh Thành (1937-1999), Tổng Quản sự Tổ đình Ấn Quang.

Từ năm 1979-1996: TT. Thích Minh Phát (1956-1996), Phó Tổng Quản sự Tổ đình Ấn Quang.

Từ năm 2000-nay: HT. Thích Trí Quảng (1938-) làm Viện chủ và HT. Thích Nhật Quang (1942-) làm Trụ trì.

VI. CÁC TỰ VIỆN TRỰC THUỘC

Chùa Đại Tòng Lâm, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, xây dựng năm 1964, hiện tại do HT. Thích Quảng Hiền làm trụ trì. Các vị Trụ trì tiền nhiệm gồm tổ Thiện Hòa, HT. Thích Huệ Thới, TT. Thích Minh Phát, HT. Thích Minh Thành.

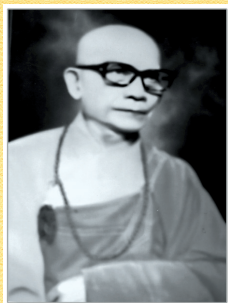
Chùa Giác Sanh, Quận 11, TP.HCM, xây dựng năm 1911, hiện tại do TT. Thích Thiện Ngộ làm trụ trì.

Chùa Huệ Nghiêm, huyện Bình Chánh, TP.HCM xây dựng năm 1952, hiện tại do HT. Thích Minh Thông làm trụ trì. Các vị Trụ trì tiền nhiệm gồm có HT. Thích Bửu Huệ, HT. Thích Chơn Lạc.

Chùa Giác Ngộ, Q. 10, TP.HCM, xây dựng năm 1947, hiện tại do TT. Thích Nhật Từ làm trụ trì. Các vị Trụ trì tiền nhiệm gồm HT. Thích Đạt Thanh, HT. Thích Nhứt Niệm, HT. Thích Thiện Huệ, TT. Thích Nhật Bình.

VII. CÁC BẬC TÔN ĐỨC TIÊU BIỂU





TỔ THIỆN HÒA (1907-1978)

Nguyên Phó Tăng thống GHPGVNTN, Giám đốc Phật học đường Nam Việt, tục danh là Hứa Khắc Lợi, sinh năm 1907 trong gia đình kính tin Tam bảo tại Chợ Lớn. Thưở nhỏ, ngài thông minh, có lòng nhân hậu, thích làm thuốc Nam giúp đời. Năm 28 tuổi, sau khi lo xong tang lễ cho bà Nội, ngài xuất gia tại Chùa Long Triều, được các tổ Huệ Quang, tổ Khánh Anh, tổ Pháp Hải quý mến bởi đức tu và giới hạnh thanh cao.

Nhờ chí nguyện lớn, năm 1936, ngài được các Tổ lúc đó cử ra Huế học Phật học với các Tổ tại các Chùa Tây Thiên, Chùa Tường Vân, Chùa Báo Quốc và Chùa Kim Sơn. Sau 9 năm học Phật pháp tại đây, ngài tiếp tục ra Bắc học với tổ Tuệ Tạng ở chùa Bút Tháp, Bắc Ninh. Vài tháng sau đó, về Hà Nội hợp tác với Tổ Tổ Liên giảng dạy Phật pháp cho Tăng Ni tại chùa Quán Sứ và trợ lý Hội chính lý Tăng Ni miền Bắc.

Đầu tháng 5 năm 1950, trở về Sài Gòn, ngài được Tổ Trí Hữu thỉnh làm Viện chủ Chùa Ứng Quang. Tại đây, ngài đã trùng tu Chùa, đổi tên thành Chùa Ấn Quang, xây dựng và điều hành Phật học đường Nam Việt, đào tạo nhiều thế hệ tăng ni tài đức song toàn, góp phần phục hưng Phật giáo miền Nam trong thời cận đại. Suốt 28 năm sau đó, ngài dốc lòng lo cho Phật pháp, làm thịnh dòng Phật, giảng dạy giới luật uyên thâm, trở thành bậc mô phạm về giới đức.

Tác phẩm Giới Đàn tăng và các tác phẩm khác về Luật Phật của ngài đã trở thành kim chỉ nam cho hàng chục ngàn Tăng Ni tu học.

Vào ngày 7-2-1978, ngài viên tịch tại Chùa Ẩn Quang, thọ 72 tuổi.





TỔ THIỆN HOA (1918-1973)

Nguyên Viện trưởng Viện Hóa đạo GH-PGVNTN, húy Trần Thiện Hoa, pháp danh Thiện Hoa, hiệu Hoàn Tuyên, sinh 7-8-1918, xuất gia tại chùa Phước Hậu năm lên 7 tuổi. Thưở nhỏ, ngài lão thông Kinh Luật Luận, nhờ vào chí cầu học Phật pháp tại các Phật học đường Lương Xuyên (Trà Vinh), Tây Thiên, Báo Quốc (Huế) và học trực tiếp với tổ Thập Tháp (Bình Định),

Từ năm 1945, ngài cùng HT. Thích Trí Tịnh khai mở Phật học đường Phật Quang

(Trà Ôn), làm đốc giáo Phật học đường Nam Việt (Sài Gòn), đào tạo các lớp Cao đẳng và Trung đẳng Phật học. Với vai trò Trưởng Ban giáo dục kiêm Trưởng Ban Hoằng Pháp, Giáo hội Tăng-già Nam Việt, ngài đã mở các khóa Phật học tại chùa Bình An Long Xuyên (1956), trường Phước Hòa ở Vĩnh Bình, trường Giác Sanh ở Phú Thọ, trường Biên Hòa và Phật Ân ở Mỹ Tho, Chùa Ẩn Quang, Chùa Từ Nghiêm và Chùa Dược Sư, đào tạo hàng trăm các bậc tôn đức Tăng Ni lỗi lạc trong và ngoài nước. Đồng thời, ngài còn mở các lớp Phật học cho cư sĩ tại Chùa Ẩn Quang, Chùa Phước Hòa, Chùa Xá Lợi, Chùa Giác Tâm, Chùa Dược Sư v.v...

Ngài là tác giả của Phật Học Phổ Thông (12 tập), Bản Đồ Tu Phật (10 tập), Duy Thức Học (6 tập), tám quyển sách quý (Tu Tâm, Dưỡng Tánh, Nhơn Quả Luân Hồi, Ngũ Đình Tâm Quán, Tứ Diệu Đế, Từ Bi

Trong Đạo Phật, Chử Hòa Trong Đạo Phật và Năm Yếu Tố Hòa Bình), Phật học giáo khoa (từ đệ thất đến đệ nhất), Nghi thức tụng niệm và dịch thuật gần chục Kinh Luận Đại thừa.

Từ năm 1963 đến 1974, ngài là vị lãnh đạo GHPGVNTN đại tài, khéo léo lái con thuyền Phật giáo Việt Nam thoát cơn pháp nạn, cứu nước, cứu dân, góp phần mang lại hòa bình cho đất nước. Sau nhiều năm tháng miệt mài Phật sự, Tổ viên tịch vào sáng ngày 20 tháng Chạp năm Nhâm Tý (23-1-1973), thọ 55 tuổi.



HT. THÍCH TRÍ QUANG (1924-)

Nguyên Chánh Thư ký Viện Tăng Thống GHPGVNTN, nhà sơ giải Phật học nổi tiếng, nhà lãnh đạo Phật giáo đại tài. Hòa thượng tên thật là Nguyễn Văn Bông, sinh năm 1924 tại Quảng Bình.

Từ nhỏ, nhờ tu học Phật pháp với tổ Trí Độ và tổ Mật Thể tại Phật học viện Báo Quốc, Huế, Hòa thượng trở thành bậc xuất chúng, tham gia tích cực trong Hội Phật giáo cứu quốc và trở thành nhà cải cách Phong trào chấn hưng Phật giáo tại miền Trung Việt Nam.

Năm 1963, khi Phật giáo Việt Nam gặp cơn pháp nạn do sự kỳ thị tôn giáo của chính quyền Ngô Đình Diệm, Hòa thượng là một nhà lãnh đạo Phật giáo quan trọng góp phần thúc đẩy phong trào phản chiến trong lòng nước Mỹ. Ngay sau khi GHPGVNTN được thành lập vào năm 1964, Hòa

thượng được suy cử làm Chánh Thư ký Viện Tăng Thống, khi vừa được 40 tuổi.

Từ năm 1975 đến nay, Hòa thượng chuyên tâm phiên dịch và chú sớ hơn 40 tác phẩm Phật học có giá trị, làm cẩm nang tu hành cho Tăng Ni và Phật tử.

Sau hơn 40 năm sống và hành đạo tại Chùa Ẩn Quang, hiện nay Hòa thượng an tu tại Chùa Già Lam, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh, tiếp tục dịch kinh sách Phật giáo cho các thế hệ mai sau.



HT. THÍCH HUỆ HÙNG (1917 - 1990)

Nguyên thành viên Hội đồng Giáo phẩm GHPGVNTN, Trưởng ban Tăng sự GHP-GVN, Phó Viện trưởng Trường Cao cấp Phật học Việt Nam, Trưởng ban Phật giáo chuyên môn thuộc Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam được thành lập, Phó Ban Trị sự THPG TP.HCM, Tổng lý Tổ đình Ẩn Quang, Trụ trì Tu viện Huệ Quang. Hòa thượng thế danh là Nguyễn Thanh Châm, sanh năm Đinh Tỵ (1917) tại Đồng Tháp, húy Ngô Trí thuộc dòng thiền Lâm Tế đời thứ 39, là đệ tử Sư tổ Vạn An (Sa Đéc).

Hòa thượng là bậc chân sư bình dị, nghiêm trì giới luật, tận tụy với giáo dục Phật giáo, giảng dạy các kinh điển đại thừa, luận tạng và luật tạng cho nhiều thế hệ tăng ni tại Phật học đường Nam Việt, Phật học đường Phước Hòa, Phật Học Viện Cao Đẳng Huệ Nghiêm, Trường Cao cấp Phật học Việt Nam và nhiều trường hạ

trong suốt 50 năm. Trong phong trào đào tạo “Nhu Lai sứ giả” Hòa thượng được tổ Thiện Hòa mời đảm nhiệm Phó trưởng ban kiêm Thư ký.

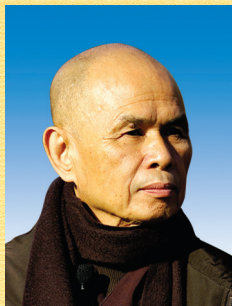
Hòa thượng là giới sư của nhiều giới đàn trước và sau năm 1975, chẳng hạn các giới đàn: Huệ Quang - Mỹ Tho (năm 1972), Phước Huệ - Nha Trang (năm 1973), Quảng Đức - Long Xuyên (năm 1974), Việt Nam Quốc Tự (1975). Sau năm 1975, Hòa thượng là Yết Ma A Xà Lê của Đại giới đàn Quảng Đức (1976), Thiện Hòa tại chùa Ấn Quang (1980) và Đại giới đàn do Thành Hội Phật Giáo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức tại chùa Ấn Quang (1984, 1988).

Hòa Thượng là tác giả của Lược Sử Đức Lục Tổ, Pháp môn tu chứng Lăng Nghiêm Đại Định, Tập Tri Kiến Giải Thoát và đã phiên dịch và chú giải các Kinh Duy Ma Cật, Kim Cang Giảng Lục,

Kinh Phật thuyết Đương Lai Biến, Kinh Phật thuyết diệt tận và Kinh Phạm Võng Hiệp Chú.

Hòa thượng viên tịch ngày 28 tháng Giêng năm Canh Ngọ (1990), thọ 74 tuổi, nhập tháp tại Đại Tòng Lâm.





THIỀN SƯ THÍCH NHẤT HẠNH (1926-)

Nguyên là đồng sáng lập Đại học Vạn Hạnh, sáng lập Trường Thanh niên Phụng sự Xã hội, Tổng biên tập tạp chí Phật giáo Việt Nam, Giám đốc Nhà xuất bản Lá Bối. Thiền sư thế danh là Nguyễn Xuân Bảo, sinh 11-10-1926 tại Thừa Thiên – Huế. Là nhà khảo cứu, nhà văn, nhà thơ, nhà hoạt động xã hội và người vận động cho hòa bình nổi tiếng, Thiền sư là nhà cách tân Phật giáo nổi tiếng với quan điểm “Phật giáo dân thân”. Xuất gia năm 16 tuổi với thiền sư Thanh Quý Chân Thật, thiền sư

nổi dòng Liễu Quán đời 42 thuộc thiền Lâm Tế.

Sau khi tốt nghiệp Viện Phật học Bảo Quốc, thiền sư giảng dạy Phật pháp tại Phật học đường Nam Việt phương pháp tâm lý học ứng dụng, mang lại không khí mới về sự cách tân Phật giáo. Dưới ảnh hưởng của thiền sư, nhiều thế hệ thanh niên Việt Nam dần thân phụng sự xã hội Việt nam. Ngoài việc diễn thuyết tại đại học Princeton, đại học Cornell và đại học Columbia, thiền sư vận động hòa bình cho Việt Nam. Thiền sư được Mục sư Martin Luther King, Jr đề cử giải Nobel Hòa bình năm 1967.

Thành lập dòng tu Tiếp hiện năm 1966, thiền sư giảng dạy thiền chánh niệm khắp thế giới, thành lập Làng Mai ở miền Nam nước Pháp và có hơn 400 trung tâm thiền chánh niệm do các giáo thọ xuất gia và tại gia hướng dẫn. Hàng triệu đệ tử phương Tây khắp năm châu tu học dưới sự hướng

dẫn của thiền sư, được an lạc và hạnh phúc. Chuyên hoằng pháp tại Việt Nam năm 2005, 2007 và 2008 đã mang lại luồng gió mới về thực tập chánh niệm trong giới trẻ và giới trí thức Việt Nam.

Thiền sư xuất bản hơn 100 đầu sách về thiền, triết học và lịch sử Phật giáo, trong đó có nhiều quyển bằng tiếng Anh trở thành sách bán chạy (*best-sellers*). Hiện nay, thiền sư vân du khắp thế giới, hướng dẫn thiền chánh niệm cho người phương Tây và được dư luận ở phương Tây xem là nhà Trí giả Phật giáo nổi bật, sau đức Dalai Lama.





HT. THÍCH HUYỀN VI (1926-1998)

Nguyên là Tăng thống Giáo hội Phật giáo Linh Sơn thế giới, Phó Chủ tịch Giáo hội Phật giáo Tăng-già thế giới, thành viên Hội đồng Viện Tăng Thống và Tổng Vụ trưởng Tổng vụ Hoàng Pháp GHP-GVNTN, giáo sư Đại học Vạn Hạnh và Đại học Sài Gòn trước đây.

Hòa thượng, sanh ngày 08/04/1926 tại tỉnh Ninh Thuận, thế danh Lê Văn Huyền, pháp danh Như Kế, pháp tự Giải Đạo,

pháp hiệu Huyền Vi, thuộc dòng Lâm Tế chánh tông đời thứ 41. Xuất gia năm 12 tuổi với HT. Trí Thắng tại chùa Sắc Tứ Thiên Hưng, Ninh Thuận.

Sau 5 năm cầu học với tổ Thiện Hòa và tổ Thiện Hoa, vào năm 1955, Hòa thượng trở thành Đốc giáo kiêm Giám viện của Phật học đường Nam Việt. Ròng rã 6 năm sau đó, Hòa thượng hoằng pháp khắp các tỉnh miền Nam.

Từ năm 1961-1972, Hòa thượng du học và tốt nghiệp tiến sĩ tại đại học Nalanda, Ấn Độ. Làm Tổng vụ trưởng Tổng vụ Hoằng pháp được 3 năm, Hòa thượng định cư tại Pháp, khai sáng Giáo hội Linh Sơn khắp năm châu, mở nhiều lớp hoằng pháp và đào tạo hàng trăm tăng tài tại hải ngoại cho đến ngày viên tịch. Vào năm 2000, Hòa thượng xây dựng Đại học Phật giáo thế giới tại Vitry cận thủ đô Paris cho sinh viên quốc tế. Trong 30 năm hành đạo tại

hải ngoại, hòa thượng kiến dựng hơn 45 ngôi chùa trên khắp thế, làm nơi tu học cho Tăng Ni và Phật tử Việt Nam.

Hòa thượng thị tịch tại Pháp vào ngày 15 tháng 02 năm 2005 (nhằm ngày mùng 7 tháng giêng năm Ất Dậu), thọ thế 80 tuổi.





THIÊN SƯ THÍCH THANH TỪ (1924-)

Hòa thượng tên thật là Trần Hữu Phước, húy là Trần Thanh Từ, sinh ngày 24-7-1924 tại tỉnh Vĩnh Long, là pháp tử của tổ Thiện Hoa, khởi xướng phục hồi dòng thiền Trúc Lâm tại Việt Nam. Thưở nhỏ, Hòa thượng luôn trầm mặc, thích sách thánh hiền và có chí xuất trần. Xuất gia năm 25 tuổi tại Chùa Phật Quang, Hòa thượng trở thành một tu sĩ mẫu mực, có tâm với Phật pháp. Sau khi tốt nghiệp Phật học đường Phật Quang, năm 1955-59, Hòa thượng với các pháp lữ Huyền Vi, Thiền Định, Từ Thông,

theo học Trung đẳng Phật học tại Phật học đường Nam Việt.

Từ năm 1960, Hòa thượng dẫn thân hoằng pháp khắp các tỉnh miền Nam, lần lượt giữ các vai trò Vụ trưởng Phật học vụ, Quản viện Phật học viện Huệ Nghiêm, giảng sư đại học Vạn Hạnh và các Phật học đường Dược Sư, Từ Nghiêm.

Từ năm 1966, Hòa thượng dựng Pháp Lạc thất, Vũng Tàu, chuyên tu thiền định, quyết tâm phục hưng Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử đời Trần.

Từ khi thành lập Thiền viện Chân Không vào năm 1971 và Thiền viện Thường Chiếu năm 1974, Hòa thượng mở nhiều đạo tràng đào tạo Tăng Ni tu thiền. Đến nay, trong và nước đã có trên 30 thiền viện tầm vóc quốc tế và quốc gia do Hòa thượng kiến tạo, làm nơi tu thiền cho hàng trăm ngàn Tăng Ni và Phật tử.

Hòa thượng đã quy y cho gần 100 ngàn Phật tử, để lại hơn 50 tác phẩm chú giải kinh luận, đặc biệt là thiên học và hàng ngàn băng giảng phổ thông, có giá trị tu học cao.





HT. THÍCH THUYỀN ẨM (1927-2009)

Nguyên là Hội Trưởng Hội Phật Giáo Thừa Thiên-Huế, Tổng vụ Trưởng Tổng vụ Hoàng Pháp GHPGVNTN, Hòa Thượng tên thật là Hoàng Không Uẩn, sinh năm 1927, tại tỉnh Quảng Bình, pháp danh là Nhật Liên, pháp tự là Thiện Giải và Pháp Hiệu là Thuyền Ân. Hòa thượng xuất gia năm 3 tuổi với Hòa thượng Hồng Tuyên và là pháp đệ của Hòa thượng Trí Quang.

Trước khi tham gia GHPGVNTN, Hòa thượng đã là lãnh đạo của Hội Phật giáo

Thừa Thiên – Huế. Tốt nghiệp thạc sĩ tại đại học Wisconsin, Hoa Kỳ, trong vài thập niên sau đó, Hòa thượng giảng dạy tại Phật học đường Nha Trang, Phật học viện Hải Đức, Phật học đường Nam Việt, Đại học Vạn Hạnh và hoằng pháp ở nhiều tỉnh thành.

Sau hơn 30 năm sống và hành đạo tại Chùa Ấn Quang, Hòa thượng định cư Hoa Kỳ vào năm 1990. Mặc dù lớn tuổi, Hòa thượng đã hoàn tất Tiến sĩ tại Đại học Hawaii, Honolulu, Hoa Kỳ. Dù không viết nhiều, các dịch phẩm, bài khảo luận và thơ thiền của hòa thượng để lại nhiều ấn tượng cho giới nghiên cứu Phật giáo.

Hòa thượng viên tịch vào ngày 31-10-2010 tại TP. Garden Grove, California, Hoa Kỳ, thọ 83 tuổi.





HT. THÍCH TRÍ QUẢNG (1937-)

Phó chủ tịch kiêm Trưởng ban Phật giáo quốc tế GHPGVN, Viện trưởng Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam, Viện trưởng Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP.HCM, Trưởng Ban Trị sự THPG TP.HCM; nguyên là Tổng vụ trưởng Tổng vụ Thanh Niên, Tổng vụ Phiên dịch GHPGVNTN và Trưởng ban Hoàng Pháp GHPGVN. Hiện là Viện chủ Tổ đình Âm Quang, Trụ trì Chùa Huệ Nghiêm II và Linh Sơn Bửu Thiên.

VIII. CÁC NGÀY KỶ NIỆM

(Theo trình tự ngày tháng của lịch Âm)

Ngày mừng 1 tháng Giêng: HT. Thích Thiện Hòa, Phó Tăng thống GHPGVNTN (nhiệm kỳ 1974-1978), Giám đốc Phật học đường Nam Việt, Viện chủ Tổ đình Ấn Quang. Viên tịch ngày 7-2-1978.

Ngày 22 tháng Giêng: Tổ Thập Tháp, tức Quốc sư Phước Huệ (1869-1945), Chứng minh đạo sư Phật giáo Trung phần.

Ngày 23 tháng Giêng: Tổ Tịnh Khiết (1890-1973), Tăng thống GHPGVNTN (nhiệm kỳ 1964-1973), viên tịch ngày 25-2-1973.

Ngày 30 tháng Giêng: Tổ Khánh Anh (1895-1961), Thượng thủ Giáo hội Tăng-già (nhiệm kỳ II), Pháp chủ Giáo hội Tăng-già Nam Việt (nhiệm kỳ 1957-1962), viên tịch ngày 16-4-1961.

Ngày 12 tháng 3: TT. Thích Minh Phát (1956-1996), Phó Ban Quản trị Tổ đình Ẩn Quang, viên tịch ngày 8-5-1996.

Ngày 24 tháng 4: Bồ-tát Thích Quảng Đức, Trụ trì Chùa Quan Thế Âm, thiêu thân với trái tim bất diệt để cứu pháp nạn 1963.

Ngày 19 tháng 6: Tổ Khánh Hòa (1877-1947), nhà chân hưng Phật giáo cận đại, viên tịch ngày 5-7-1947.

Ngày mùng 1 tháng 11: Tổ Huệ Quang (1988-1956), Pháp chủ Giáo hội Tăng-già Nam Việt (nhiệm kỳ I, 1953-1956).

Ngày 20 tháng Chạp: Tổ Thiện Hoa (1918-1973), Viện trưởng Viện Hóa đạo GHPGVNTN (nhiệm kỳ 1966-1973), Phó Giám đốc Phật học đường Nam Việt, viên tịch ngày 23-1-1973.
